

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khai thác
dịch vụ thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Hội đồng thành viên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý khai thác Dịch vụ thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh tại Văn bản số 944/CTY-TCHC ngày 25 tháng 11 năm 2021 và Văn bản số 196/CTY-TCHC ngày 29 tháng 3 năm 2022; đề xuất của Trưởng ban Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp Thành phố tại Công văn số 418/ĐMDN ngày 24 tháng 12 năm 2021 và Công văn số 150/ĐMDN ngày 15 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1887/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Điều lệ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý khai thác Dịch vụ thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Trưởng ban Ban Đổi mới Quản lý doanh nghiệp Thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thành viên và Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý khai thác Dịch vụ thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: PCVP/KT;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, (KT/H.A) D.15.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Hoan



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Quản lý Khai thác Dịch vụ Thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm Quyết định số: **1492** /QĐ-UBND
ngày **05** tháng **5** năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý Khai thác Dịch vụ Thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Trong phạm vi Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi”: là doanh nghiệp độc lập, do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh thành Công ty TNHH Một thành viên.

b) “Cơ quan đại diện chủ sở hữu”: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

c) “Đơn vị trực thuộc”: là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, chi nhánh, văn phòng đại diện nằm trong cơ cấu tổ chức Công ty.

d) “Công ty liên kết” là doanh nghiệp mà Công ty nắm giữ cổ phần, vốn góp không chi phối theo quy định của pháp luật.

đ) “Công ty tự nguyện tham gia liên kết”: là doanh nghiệp không có cổ phần, vốn góp của Công ty nhưng tự nguyện trở thành thành viên liên kết trên cơ sở gắn bó về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác với Công ty, chịu sự ràng buộc về quyền, nghĩa vụ với Công ty theo hợp đồng liên kết hoặc theo thỏa thuận.

e) “Quyền chi phối”: là quyền của Công ty đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:

- Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp; quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp.

- Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Giám đốc của doanh nghiệp.

- Quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp.

- Các quyền chi phối khác theo thỏa thuận với doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào Điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối.

g) “Cổ phần, vốn góp chi phối của Công ty” tại doanh nghiệp khác là số cổ phần hoặc mức vốn góp của Công ty chiếm trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp khác.

h) “Cổ phần, vốn góp không chi phối của Công ty” tại doanh nghiệp khác là cổ phần hoặc mức vốn góp của Công ty chiếm từ 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp khác trở xuống.

i) “Nghị định số 10/2019/NĐ-CP”: là Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước.

k) “Luật Doanh nghiệp”: là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.

l) “Nghị định số 91/2015/NĐ-CP”: là Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

m) “Nghị định số 32/2018/NĐ-CP”: là Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

n) “Nghị định số 87/2015/NĐ-CP”: là Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

o) “Nghị định số 47/2021/NĐ-CP”: Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.

p) “Người đại diện phần vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại công ty trách nhiệm hữu hạn” (sau đây gọi là người đại diện phần vốn của doanh nghiệp): là cá nhân được doanh nghiệp ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm của doanh nghiệp đối với phần vốn của doanh nghiệp đầu tư vào doanh nghiệp khác.

3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

4. Các tham chiếu của Điều lệ này tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 2. Tên, địa chỉ trụ sở chính

1. Tên gọi:

a) Tên gọi bằng tiếng Việt: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý Khai thác Dịch vụ Thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Tên gọi bằng tiếng nước ngoài: HO CHI MINH CITY IRRIGATION SERVICE EXPLOIT MANAGEMENT COMPANY LIMITED

c) Tên viết tắt: HCM.IMC Co.,Ltd

2. Trụ sở chính:

a) Địa chỉ: Số 21, Quốc lộ 22, ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Điện thoại: 02838922258 ; Fax: 02837961355

c) Email: imchcmc@tphcm.gov.vn

d) Website: dichvuthuyloi.com.vn

3. Tên, địa chỉ Chi nhánh:

a) Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh - Xí nghiệp Quản lý Khai thác Công trình Thủy lợi Củ Chi.

Địa chỉ: Số 26, đường Phạm Thị Thàng, ấp Mũi Côn Đại, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh - Xí nghiệp Quản lý Khai thác Công trình Thủy lợi Hóc Môn-Bình Chánh.

Địa chỉ: 3C101, ấp 2, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh - Xí nghiệp Quản lý Khai thác Công trình Thủy lợi Thủ Đức.

Địa chỉ: 15/3, đường 16, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

d) Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh - Xí nghiệp Dịch vụ Nông nghiệp.

Địa chỉ: Số 964, Quốc lộ 22, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi Thành phố Hồ Chí Minh.

đ) Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh - Xí nghiệp Quản lý Khai thác Công trình Thủy lợi Nam Rạch Tra.

Địa chỉ: Đường TX14, khu phố 6, Phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

e) Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh - Xí nghiệp Cấp nước.

Địa chỉ: Đường N6, Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

g) Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh - Xí nghiệp Xây lắp công trình.

Địa chỉ: Số 21, Quốc lộ 22, ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

h) Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 21, Quốc lộ 22, ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đầu tư thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Ủy ban nhân dân Thành phố là cơ quan đại diện chủ sở hữu của Công ty theo Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty Quản lý Khai thác dịch vụ thủy lợi thành Công ty TNHH Một thành viên.

2. Công ty có:

a) Tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam.

b) Con dấu khắc tên Công ty bằng tiếng Việt là: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

c) Tài khoản số 6120201000369 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

d) Biểu tượng Công ty:



Điều 4. Mục tiêu, nhiệm vụ, chức năng và ngành nghề kinh doanh

1. Mục tiêu:

a) Phát triển Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi có trình độ công nghệ, trình độ quản lý hiện đại và chuyên môn hóa cao:

- Tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính là: Quản lý khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi, thủy nông trên địa bàn Thành phố. Quản lý nước phục vụ dân sinh, kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái.

- Tham gia sản xuất kinh doanh tổng hợp có lợi nhuận, tạo nguồn thu từ cung cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp, dịch vụ và các loại hình sản xuất nông nghiệp có giá trị gia tăng cao; tăng nguồn thu, giảm cấp bù từ ngân sách Thành phố do miễn thu thủy lợi phí, tạo động lực nâng cao hiệu quả quản lý công trình thủy lợi.

- Thực hiện chức năng chủ đầu tư các chương trình, đề án, dự án được phân giao theo đúng quy định hiện hành.

b) Kết hợp giữa phát triển sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển với nhiệm vụ giữ vững an ninh, chính trị, quốc phòng, hỗ trợ an sinh xã hội.

c) Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu đầu tư tại Công ty và vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác, hoàn thành các nhiệm vụ do cơ quan đại diện chủ sở hữu giao, tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Công ty.

2. Nhiệm vụ, chức năng:

a) Công ty được nhà nước giao quản lý và sử dụng vốn, tài sản, giao hoặc cho thuê đất, xây dựng chiến lược dài hạn nhằm khai thác hiệu quả và phát triển.

b) Đầu tư vào các Công ty liên kết cùng ngành, chi phối theo mức độ nắm giữ vốn điều lệ của các Công ty đó theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và Điều lệ công ty liên kết.

c) Trực tiếp kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh chính: Quản lý khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi, thủy nông trên địa bàn Thành phố; Quản lý nước phục vụ dân sinh, kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái vì mục tiêu phục vụ nhiệm vụ công ích theo giao kế hoạch (đặt hàng) từ nguồn ngân sách Thành phố và tham gia kinh doanh tổng hợp vì mục tiêu lợi nhuận theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện quyền và nghĩa vụ của cơ quan đại diện chủ sở hữu, thành viên hoặc cổ đông tại các doanh nghiệp thành viên.

đ) Thực hiện những công việc khác mà Nhà nước trực tiếp giao.

e) Giữ vai trò trọng tâm để lãnh đạo, điều hành và chi phối hoạt động của các đơn vị thành viên theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này và Điều lệ của các đơn vị thành viên nhằm đạt được hiệu quả cao nhất của các công ty và của từng đơn vị thành viên.

3. Ngành nghề kinh doanh:

a) Ngành nghề kinh doanh chính:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động công ích: Quản lý khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi, thủy nông trên địa bàn thành phố; Quản lý nước phục vụ dân sinh, kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái.	7490 (Chính)

b) Ngành nghề kinh doanh phục vụ trực tiếp ngành nghề kinh doanh chính:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Dịch vụ về cấp nước, thải nước khu dân cư.	3600
2	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây lắp công trình thủy lợi và dân dụng: Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.	4290
3	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình cầu, đường, bến cảng, kho bãi.	4210
4	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Chế tạo thiết bị cơ khí giao thông, thủy lợi.	2592
5	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thiết bị cơ khí giao thông, thủy lợi.	4329
6	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Lập dự toán công trình cấp thoát nước, thủy lợi, dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp, cơ khí thuộc dự án nhóm B; Lập dự án quy hoạch, dự án đầu tư công trình thoát nước, thủy lợi, dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp, cơ khí thuộc dự án nhóm B; Thiết kế công trình thủy lợi (đập, đường hầm, cống, kênh tưới, công trình bảo vệ bờ sông); Khảo sát địa hình xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi (xây dựng và hoàn thiện); thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Tư vấn về môi trường; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Tư vấn đánh	7110

	giá dự án đầu tư xây dựng công trình; Tư vấn đấu thầu; Thiết kế kiến trúc công trình; Tư vấn thẩm tra thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình giao thông; Tư vấn thẩm tra thiết kế kết cấu công trình giao thông; Tư vấn thẩm tra thiết kế công trình thủy lợi; Tư vấn thẩm tra thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị; Tư vấn thẩm tra thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; Tư vấn thẩm tra dự toán và tổng dự toán công trình xây dựng.	
7	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước.	4322
8	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai.	1104
9	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn nước uống tinh khiết đóng chai.	4633
10	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp Chi tiết: Sản xuất và cung ứng giống cây trồng các loại.	0130
11	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp Chi tiết: Kinh doanh vật tư, thiết bị, công cụ nông nghiệp.	4653
12	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán sản phẩm nông nghiệp, mua bán các mặt hàng phục vụ cho nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp. Mua bán vật tư, sản phẩm nguyên liệu ngành thủy lợi, thương mại, dịch vụ.	4669
13	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng. Mua bán vật tư, sản phẩm, nguyên liệu ngành xây dựng.	4663

Điều 5. Vốn điều lệ, điều chỉnh vốn điều lệ

1. Mức vốn điều lệ của Công ty là 655.894.000.000 đồng (*Sáu trăm năm mươi lăm tỷ tám trăm chín mươi bốn triệu đồng*).
2. Việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.
3. Nguồn vốn bổ sung tăng vốn điều lệ theo quy định tại Khoản 1 Điều 33 Điều lệ này. Khi điều chỉnh vốn điều lệ, Công ty đăng ký thay đổi vốn điều lệ tại cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước

Ủy ban nhân dân Thành phố là cơ quan đại diện chủ sở hữu của công ty thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Công ty theo quy định tại Nghị định số 10/2019/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định của pháp luật.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Giám đốc Công ty.
2. Chủ tịch Hội đồng thành viên thực hiện vai trò là người đại diện theo pháp luật của Công ty trong trường hợp Giám đốc:
 - a) Vắng mặt tại Việt Nam từ 30 ngày trở lên mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.
 - b) Bị chết, mất tích.
 - c) Bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù.
 - d) Bị tạm đình chỉ công tác, tạm đình chỉ chức vụ.
 - đ) Bị hạn chế hoặc mất hành vi dân sự.
 - e) Hết nhiệm kỳ nhưng chưa bổ nhiệm Giám đốc mới hoặc bổ nhiệm lại Giám đốc.

Trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, Hội đồng thành viên ra Nghị quyết cử Chủ tịch Hội đồng thành viên làm người đại diện theo pháp luật của Công ty cho đến khi có Giám đốc (hoặc bổ nhiệm Giám đốc mới).

Điều 8. Quản lý nhà nước.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý Khai thác dịch vụ thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh chịu sự quản lý Nhà nước của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan nhà nước có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.
2. Các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để các thành viên trong tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy của các tổ chức đó.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Công ty đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính

Quyền và nghĩa vụ của Công ty đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ, Bộ, ngành liên quan.

1. Quyền đối với vốn và tài sản:

a) Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt vốn tài sản của Công ty để kinh doanh, đầu tư, thực hiện các lợi ích hợp pháp từ vốn và tài sản của Công ty theo quy định của pháp luật.

b) Quản lý và sử dụng tài sản, nguồn lực được Nhà nước giao để đầu tư phát triển theo mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

c) Nhà nước không điều chuyển vốn đầu tư tại Công ty và vốn, tài sản của Công ty theo phương thức không thanh toán, trừ trường hợp Nhà nước quyết định tổ chức lại Công ty hoặc Công ty thực hiện mục tiêu ứng dụng sản phẩm, dịch vụ công ích. Trường hợp vốn nhà nước lớn hơn vốn điều lệ được phê duyệt thì việc chuyển vốn nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật.

d) Được nhà nước bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, bao gồm thương hiệu, các sáng chế, nhãn hiệu sản phẩm, kiểu dáng công nghiệp, tên gọi, xuất xứ hàng hóa phù hợp với quy định của pháp luật.

đ) Công ty có quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt đối với tên gọi, biểu tượng, thương hiệu, quyết định giá trị thương hiệu của Công ty theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ đối với vốn và tài sản:

a) Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước đầu tư tại Công ty và vốn tự huy động.

b) Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi toàn bộ tài sản của Công ty.

c) Định kỳ đánh giá lại tài sản của Công ty theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Quyền về tài chính:

a) Vay vốn của tổ chức tín dụng và các tổ chức tài chính khác, vay vốn của người lao động và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật:

- Việc thực hiện huy động vốn để kinh doanh thực hiện theo nguyên tắc tự chịu trách nhiệm hoàn trả, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, không được làm thay đổi hình thức sở hữu Công ty trường hợp huy động vốn để chuyển đổi sở hữu phải được sự đồng ý của cơ quan đại diện chủ sở hữu và thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Việc vay vốn ở nước ngoài (nếu có) theo quy định của pháp luật, phải được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt chủ trương và đề nghị Bộ Tài chính thẩm định, chấp thuận.

b) Việc huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh đảm bảo hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty không vượt quá 3 lần, bao gồm các khoản bảo lãnh vay vốn đối với các doanh nghiệp thành viên có vốn góp của công ty mẹ, Hội đồng thành viên quyết định phương án huy động vốn đối với từng dự án có mức huy động không quá 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

c) Được quyền bảo lãnh các doanh nghiệp thành viên vay vốn tại tổ chức tín dụng theo nguyên tắc sau đây:

- Tổng giá trị các khoản bảo lãnh vay vốn đối với một doanh nghiệp thành viên do doanh nghiệp nắm giữ 100% vốn điều lệ không quá giá trị vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp thành viên theo báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm gần nhất tại thời điểm bảo lãnh;

- Tổng giá trị các khoản bảo lãnh vay vốn đối với doanh nghiệp thành viên do doanh nghiệp nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được vượt quá giá trị vốn góp thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm bảo lãnh.

d) Chủ động sử dụng vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty; Công ty được thành lập quỹ tập trung: Quỹ phát triển khoa học và công nghệ; Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khen thưởng, phúc lợi; Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp. Nguồn kinh phí thành lập quỹ tập trung được trích từ lợi nhuận sau thuế và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác. Việc quản lý và sử dụng quỹ tập trung được quy định cụ thể tại Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

đ) Quyết định tính khấu hao tài sản cố định theo nguyên tắc mức tính tối thiểu phải đảm bảo bù đắp hao mòn hữu hình, hao mòn vô hình của tài sản cố định và không thấp hơn tỉ lệ tính khấu hao tối thiểu theo quy định của pháp luật.

e) Được chi thưởng sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý và công nghệ, tăng năng suất lao động, tiết kiệm vật tư và chi phí; các khoản tiền thưởng trên được hạch toán vào chi phí kinh doanh của Công ty được thực hiện một lần với mức thưởng tối đa không quá mức hiệu quả của sáng kiến đổi mới, cải tiến kỹ thuật, quản lý và công nghệ tăng năng suất lao động, tiết kiệm vật tư và chi phí mang lại trong một năm theo quy định của pháp luật.

g) Được hưởng các chế độ ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật; thực hiện quyền chủ sở hữu đối với phần vốn đã đầu tư vào các công ty con và các doanh nghiệp khác.

h) Không phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với phần lợi nhuận thu được từ phần vốn góp vào các Công ty con và doanh nghiệp khác nếu Công ty con và doanh nghiệp này đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trước khi chia lại cho các bên góp vốn và không bị các hình thức đánh thuế hai lần.

i) Từ chối mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực, không được pháp luật quy định của bất kỳ các tổ chức nào; trừ các khoản đóng góp vì mục đích nhân đạo hoặc công ích và quy định tại điểm c khoản 2 Điều này.

k) Sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, chuyển lỗ theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, trích lập các quỹ dự phòng tài chính; phần lợi nhuận thực hiện còn lại được phân chia và sử dụng theo quy định của pháp luật. Trường hợp Công ty còn nợ đến hạn, quá hạn phải trả mà chưa trả hết thì chỉ được tổng hợp, tính thưởng cho người lao động, kể cả người quản lý sau khi đã trả hết các khoản nợ đến hạn, quá hạn.

l) Công ty được lập quỹ dự phòng quỹ tiền lương chuyển sang năm sau, nhưng không vượt quá 17% quỹ tiền lương thực hiện. Việc lập và quản lý sử dụng quỹ dự phòng tiền lương thực hiện theo quy định của pháp luật.

m) Có các quyền khác về tài chính theo quy chế tài chính của Công ty và quy định khác của pháp luật.

4. Nghĩa vụ về tài chính:

a) Tự chủ về tài chính, tự cân đối các khoản thu chi, kinh doanh có hiệu quả, bảo đảm chỉ tiêu lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu do cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước giao, đăng ký kê khai và nộp đủ nghĩa vụ thuế, thực hiện nghĩa vụ đối với cơ quan đại diện chủ sở hữu và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

b) Quản lý sử dụng có hiệu quả vốn kinh doanh, bao gồm phần vốn đầu tư vào các công ty con và doanh nghiệp khác; tài nguyên, đất đai và các nguồn lực khác do Nhà nước giao, cho thuê.

c) Sử dụng vốn và các nguồn lực khác để thực hiện các nhiệm vụ đặc biệt. (khi Nhà nước yêu cầu)

d) Chấp hành đầy đủ chế độ quản lý vốn, các quỹ, chế độ hoạch toán kế toán, kiểm toán theo quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm về tính trung thực, hợp pháp đối với các hoạt động tài chính của các Công ty.

đ) Thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định tại quy chế tài chính của Công ty và quy định khác của pháp luật.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Công ty trong sản xuất kinh doanh

1. Quyền trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Kinh doanh những ngành nghề, lĩnh vực phù hợp mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh do cơ quan đại diện chủ sở hữu quy định, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

b) Chủ động tổ chức sản xuất kinh doanh, kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh, tổ chức bộ máy quản lý theo yêu cầu sản xuất kinh doanh và đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

c) Quyền về quản lý lao động, tiền lương và tổ chức công tác cán bộ, nhân sự theo quy định của Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019, Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các văn bản pháp luật có liên quan.

d) Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng trong nước và ngoài nước; ký kết hợp đồng, quyết định việc mở rộng qui mô sản xuất kinh doanh, phối hợp các nguồn lực, hợp tác kinh doanh của Công ty và các đơn vị thành viên theo nhu cầu của thị trường.

đ) Quyết định giá mua, giá bán sản phẩm, dịch vụ của Công ty, trừ những sản phẩm, dịch vụ công ích và những sản phẩm, dịch vụ do nhà nước định giá thì theo mức giá hoặc khung giá do nhà nước quy định.

e) Quyết định các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và Điều lệ này; sử dụng vốn, tài sản của Công ty để liên doanh, liên kết, góp vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác cùng ngành, lĩnh vực sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

g) Sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa, từ các hình thức chuyển đổi, tổ chức lại như: giao, bán, giải thể, phá sản đối với các doanh nghiệp thuộc Công ty theo quy định pháp luật. Sử dụng phần vốn nhà nước thu được, thu về từ việc thoái vốn mà Công ty đã đầu tư tại các đơn vị trực thuộc, công ty liên kết theo quy định của pháp luật và phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

h) Quyết định Đề án thành lập mới, tổ chức lại, giải thể các đơn vị phụ thuộc, các chi nhánh, các văn phòng đại diện của Công ty ở trong nước sau khi được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận.

i) Quyết định tuyển chọn, ký kết hợp đồng lao động; bố trí, sử dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động, lựa chọn hình thức trả lương, thưởng cho người lao động trên cơ sở hiệu quả sản xuất kinh doanh và các quy định của pháp luật về lao động tiền lương, tiền công.

k) Được quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài, quyết định cử đại diện làm việc tại nước ngoài, cử cán bộ nhân viên đi công tác, học tập tham quan khảo sát ở nước ngoài theo quy định hoặc phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Nghĩa vụ trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký, đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký.

b) Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh.

c) Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động và quyền tham gia quản lý Công ty của người lao động theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

đ) Tuân thủ theo các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hóa, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường.

e) Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm con người của Công ty trong sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

g) Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về thang, bảng lương, đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động và các chức danh quản lý trong Công ty.

h) Chịu sự giám sát, kiểm tra của cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước; chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

i) Chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện chủ sở hữu về việc sử dụng vốn đầu tư để thành lập doanh nghiệp khác hoặc đầu tư vào doanh nghiệp khác.

k) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ trong hoạt động công ích

Ngoài các quy định tại Điều 11 quyền và nghĩa vụ của công ty trong sản xuất kinh doanh của Điều lệ này, khi tham gia hoạt động trong lĩnh vực quản lý khai thác công trình thủy lợi, công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Quyền trong hoạt động công ích:

a) Sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trên cơ sở đấu thầu. Đối với hoạt động công ích theo đặt hàng giao kế hoạch của nhà nước thì cơ quan Nhà nước được phân công đặt hàng, giao kế hoạch có nghĩa vụ tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ công ích đúng đối tượng, theo giá và phí do Nhà nước quy định.

b) Đối với nhiệm vụ công ích giao, công ty được đảm bảo điều kiện vật chất tương ứng:

Đối với sản phẩm, dịch vụ theo phương thức đấu thầu thì công ty tự bù đắp chi phí theo giá trúng thầu theo quy định của Luật Đấu thầu.

Đối với sản phẩm công ích do Nhà nước đặt hàng thì công ty được sử dụng doanh thu từ cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo đặt hàng của Nhà nước để bù đắp chi phí hợp lý phục vụ hoạt động công ích và bảo đảm lợi ích cho người lao động, trường hợp không đủ thì được Nhà nước cấp bù phần chênh lệch.

c) Ngoài ra, công ty được thực hiện các nhiệm vụ khác do Nhà nước trực tiếp giao thực hiện và sản xuất sản phẩm, cung ứng dịch vụ công ích theo hợp đồng kinh tế với các thành phần kinh tế khác nhằm tăng hiệu quả tài chính doanh nghiệp, nhưng phải đảm bảo hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ công ích do Nhà nước đấu thầu, đặt hàng.

d) Xây dựng, áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí, định mức lao động, đơn giá tiền lương khi thực hiện nhiệm vụ sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

đ) Các quyền khác khi tham gia hoạt động trong lĩnh vực quản lý khai thác công trình thủy lợi theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; Thông tư số 73/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước.

2. Nghĩa vụ trong hoạt động công ích:

a) Sản xuất sản phẩm, cung ứng dịch vụ công ích do Nhà nước giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng theo đúng đối tượng, giá và phí do Nhà nước quy định.

b) Thực hiện ký kết hợp đồng và hạch toán kinh doanh theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm với Nhà nước về kết quả hoạt động công ích của công ty; chịu trách nhiệm với khách hàng, với pháp luật về sản phẩm, dịch vụ công ích do Công ty trực tiếp thực hiện.

c) Cung cấp đủ số lượng sản phẩm, dịch vụ công ích, đảm bảo chất lượng, đúng đối tượng và thời gian.

d) Các nghĩa vụ khác khi tham gia hoạt động trong lĩnh vực quản lý khai thác công trình thủy lợi theo quy định của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng

6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chương III

QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU ĐỐI VỚI CÔNG TY

Điều 13. Quyền của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với Công ty

1. Quyết định mục tiêu, nhiệm vụ và ngành nghề kinh doanh của Công ty.
2. Trình Thủ tướng Chính phủ về chủ trương thành lập Công ty con 100% vốn Nhà nước của Công ty theo đề nghị của Hội đồng thành viên Công ty phù hợp quy định của pháp luật.
3. Quyết định việc tổ chức lại, chuyển đổi chủ sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty phù hợp Phương án tổng thể về sắp xếp, đổi mới tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
4. Phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty theo đề nghị của Công ty.
5. Phê duyệt Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty.
6. Quyết định vốn Điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn Điều lệ trong quá trình hoạt động của Công ty. Các trường hợp phải có ý kiến Bộ Tài chính, Thủ tướng Chính phủ thì thực hiện theo quy định.
7. Quyết định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên công ty theo quy định của pháp luật; Phê duyệt để Hội đồng thành viên quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu với Giám đốc công ty.
8. Quyết định mức lương của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên do mình bổ nhiệm, quỹ tiền lương hàng năm của Người quản lý, trả lương cho kiểm soát viên công ty.
9. Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm; danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hàng năm và thông báo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp giám sát.
10. Phê duyệt chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết. Trường hợp phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Thủ tướng Chính phủ thì thực hiện theo quy định.

11. Thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo đề nghị của Hội đồng thành viên phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp với giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công; Phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài của Công ty sau khi được Bộ Tài chính thẩm định, chấp thuận.

12. Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hàng năm của công ty.

13. Tổ chức thực hiện giám sát, kiểm tra và thanh tra việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; việc thực hiện chế độ tuyển dụng, tiền lương, tiền thưởng của Công ty. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh được giao và kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty; đánh giá đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong việc quản lý, điều hành Công ty.

14. Thực hiện các quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Nghĩa vụ của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với Công ty

1. Đầu tư đủ vốn điều lệ cho Công ty.

2. Tuân thủ Điều lệ Công ty.

3. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty; xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu nhà nước và tài sản của Công ty.

4. Tuân thủ pháp luật khi phê duyệt chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay của công ty.

5. Bảo đảm quyền kinh doanh theo pháp luật của Công ty.

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 15. Tổ chức bộ máy quản lý, điều hành

1. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành Công ty gồm:

a) Hội đồng thành viên.

b) Giám đốc.

c) Kiểm soát viên.

2. Bộ máy giúp việc bao gồm: Các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ.

Trong quá trình hoạt động, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành và bộ máy giúp việc có thể được thay đổi để phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh, quyết định của cơ quan đại diện Chủ sở hữu theo thẩm quyền phù hợp quy định của pháp luật.

Mục 1 **HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**

Điều 16. Chức năng và cơ cấu của Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên là đại diện chủ sở hữu nhà nước trực tiếp tại Công ty; nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty theo quyền hạn và nhiệm vụ được giao, Điều lệ này và quy định pháp luật có liên quan; Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu nhà nước và pháp luật về mọi hoạt động của Công ty.

2. Hội đồng thành viên bao gồm Chủ tịch và các thành viên khác do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật. Nhiệm kỳ của Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên không quá 05 năm. Thành viên Hội đồng thành viên có thể được bổ nhiệm lại. Một cá nhân được bổ nhiệm làm Thành viên Hội đồng thành viên không quá 02 nhiệm kỳ; trừ trường hợp có trên 15 năm làm việc liên tục tại công ty trước khi được bổ nhiệm lần đầu.

3. Số lượng thành viên không quá 03 người. Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty quyết định cơ cấu, số lượng Thành viên Hội đồng thành viên theo quy mô và đặc điểm sản xuất, kinh doanh của Công ty trong quá trình hoạt động.

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên nhân danh công ty thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên đối với công ty do công ty làm chủ sở hữu hoặc sở hữu cổ phần, phần vốn góp.

2. Hội đồng thành viên có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của Công ty sau khi đề nghị được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt.

b) Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm và gửi quyết định đến Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, giám sát.

c) Đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên và thành viên khác của Hội đồng thành viên; Quyết định bổ nhiệm,

bỏ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc công ty sau khi được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt; Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó giám đốc, Kế toán trưởng theo đề nghị của Giám đốc phù hợp quy định của pháp luật.

d) Quyết định việc góp vốn nắm giữ, tăng, giảm vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác, tiếp nhận các doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết sau khi đề nghị và được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt chủ trương.

đ) Quyết định cử người đại diện phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác, giao nhiệm vụ cho người đại diện phần vốn góp theo quy định của pháp luật.

e) Quyết định phương án huy động vốn đối với từng dự án có mức huy động không quá 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm huy động vốn nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

Phân cấp cho Giám đốc quyết định các dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định theo quy định tại điều lệ hoặc quy chế tài chính của công ty.

g) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác sau khi đề nghị được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt chủ trương.

h) Ban hành Quy chế quản lý tài chính và các quy chế nội bộ của Công ty phù hợp quy định pháp luật có liên quan.

i) Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ sau khi được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận.

k) Quyết định lương đối với các chức danh do Hội đồng thành viên bổ nhiệm.

l) Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của Công ty; Thực hiện sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu Công ty sau khi được cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định, phê duyệt.

m) Đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định điều chỉnh vốn điều lệ; quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; phê duyệt chủ trương tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty.

n) Đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài sau khi có ý kiến chấp thuận của Bộ Tài chính.

o) Quyết định kế hoạch sử dụng lao động, thang lương, bảng lương, phụ cấp lương, hệ thống tiền lương theo vị trí công việc, quỹ tiền lương kế hoạch và quỹ tiền lương thực hiện của người lao động. Xác định quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng của người quản lý và báo cáo cơ quan

đại diện chủ sở hữu phê duyệt. Xây dựng quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý và báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu trước khi thực hiện.

p) Chịu trách nhiệm quản lý điều hành Công ty tuân thủ, đúng quy định của pháp luật và các quyết định của cơ quan đại diện Chủ sở hữu công ty; quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời với cơ quan đại diện Chủ sở hữu công ty về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ; không đảm bảo khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do cơ quan đại diện chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

q) Các quyền và nghĩa vụ khác được cơ quan đại diện chủ sở hữu giao.

Điều 18. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng thành viên và các thành viên khác của Hội đồng thành viên

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty, quyết định của Chủ sở hữu công ty và quy định của pháp luật trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty và Chủ sở hữu công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và Nhà nước; Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà mình và người có liên quan làm chủ sở hữu hoặc có cổ phần, phần vốn góp; Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

5. Chấp hành các quyết định của Hội đồng thành viên.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi lợi dụng danh nghĩa Công ty thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn khi có nguy cơ rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

7. Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

8. Trường hợp phát hiện thành viên Hội đồng thành viên có hành vi vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì thành viên khác của Hội đồng thành viên có nghĩa vụ báo cáo bằng văn bản với cơ quan đại diện chủ sở hữu; yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 19. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Hội đồng thành viên

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam.

2. Trình độ đại học trở lên có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp. Chủ tịch Hội đồng thành viên phải có kinh nghiệm ít nhất 03 (ba) năm làm công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành nghề kinh doanh chính hoặc ngành nghề có liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính của Công ty.

3. Có sức khỏe phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

4. Không đồng thời là cán bộ trong bộ máy quản lý nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội hoặc các chức vụ quản lý, điều hành tại các doanh nghiệp thành viên.

5. Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

6. Không là chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó giám đốc đã từng bị miễn nhiệm trước thời hạn tại Công ty hoặc ở doanh nghiệp nhà nước khác trong những trường hợp quy định tại điểm a, điểm c và điểm đ khoản 1 Điều 20 tại Điều lệ này.

7. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Miễn nhiệm, cách chức thành viên Hội đồng thành viên

1. Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 19 của Điều lệ này.
- b) Có đơn xin từ chức và được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự quy định của pháp luật.
- c) Có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu.
- d) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao.
- đ) Không đủ sức khỏe hoặc không còn uy tín để giữ chức vụ thành viên Hội đồng thành viên.

2. Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên bị cách chức trong những trường hợp sau đây:

- a) Công ty không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch hàng năm, không bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân nhưng không được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận.
- b) Bị Tòa án kết án và bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.
- c) Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của Công ty để thu lợi cho bản thân hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm hoặc cách chức Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên, Hội đồng thành viên phải họp để kiến nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định việc tuyển chọn, bổ nhiệm người thay thế.

Điều 21. Chủ tịch Hội đồng thành viên

1. Chủ tịch Hội đồng thành viên do cơ quan đại diện chủ sở hữu bổ nhiệm. Chủ tịch Hội đồng thành viên không được kiêm Giám đốc của công ty và doanh nghiệp khác.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng quý và hàng năm của Hội đồng thành viên; quyết định chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Hội đồng thành viên hoặc tổ chức lấy ý kiến các thành viên; triệu tập và chủ trì các cuộc họp Hội đồng thành viên.

b) Tổ chức giám sát, trực tiếp giám sát và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chiến lược, kết quả hoạt động của Công ty, kết quả quản lý điều hành của Giám đốc công ty. Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, có quyền thay mặt Hội đồng thành viên quyết định đình chỉ các quyết định của Giám đốc công ty trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

c) Thay mặt Hội đồng thành viên hoặc ủy quyền cho thành viên khác của Hội đồng thành viên ký các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

d) Thay mặt Hội đồng thành viên ký nhận vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do Chủ sở hữu đầu tư hoặc giao cho Công ty quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật; quản lý Công ty theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

đ) Tổ chức nghiên cứu và soạn thảo chiến lược phát triển, kế hoạch trung hạn, dài hạn, các dự án đầu tư quan trọng; Phương án đổi mới tổ chức nhân sự chủ chốt của Công ty để trình Hội đồng thành viên.

e) Tổ chức xây dựng, giám sát việc thực hiện quy chế tài chính, quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác và các quy chế nội bộ khác của Công ty.

g) Tổ chức công bố, công khai thông tin về Công ty theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, chính xác, trung thực và tính hệ thống của thông tin được công bố.

h) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng thành viên ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng thành viên thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên.

4. Trường hợp không có thành viên được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên không thể thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình vì lý do bất khả kháng thì các thành viên kiến nghị Chủ sở hữu công ty chỉ định một người trong số các thành viên còn lại tạm thời thực hiện quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên.

5. Chủ tịch Hội đồng thành viên có trách nhiệm giải trình và chịu trách nhiệm với Chủ sở hữu công ty về việc chậm trễ hoặc không ký các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

6. Ngoài các trường hợp quy định tại Điều 20 của Điều lệ này, Chủ tịch Hội đồng thành viên có thể bị miễn nhiệm, cách chức nếu không thực hiện được các nhiệm vụ quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của các thành viên khác của Hội đồng thành viên

1. Tham dự họp thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên.

2. Kiểm tra, xem xét, tra cứu, sao chép hoặc trích lục sổ ghi chép, theo dõi các giao dịch, sổ kế toán, báo cáo tài chính hàng năm, sổ biên bản họp Hội đồng thành viên, các giấy tờ và tài liệu khác của Công ty.

3. Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo Điều lệ này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 23. Chế độ làm việc, điều kiện và thể thức tiến hành họp Hội đồng thành viên

1. Hội đồng thành viên làm việc theo chế độ tập thể; họp ít nhất một lần trong một quý để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc quyền, nghĩa vụ của mình. Đối với những vấn đề không yêu cầu thảo luận thì Hội đồng thành viên có thể lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản.

Hội đồng thành viên có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty hoặc theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc trên 50% tổng số thành viên Hội đồng thành viên hoặc Giám đốc.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc thành viên Hội đồng thành viên được ủy quyền có trách nhiệm chuẩn bị chương trình, nội dung tài liệu, triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng thành viên. Các thành viên Hội đồng thành viên có quyền kiến nghị bằng văn bản về chương trình họp.

Nội dung và tài liệu cuộc họp phải được gửi đến các thành viên Hội đồng thành viên và các đại biểu được mời dự họp (nếu có) ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Đối với tài liệu liên quan đến nội dung về kiến nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, thông qua phương hướng phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, tổ chức lại hoặc giải thể Công ty phải được gửi đến các thành viên ít nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp.

3. Thông báo mời họp có thể bằng giấy mời, điện thoại, fax hoặc các phương tiện điện tử khác (nếu có) và được gửi trực tiếp đến từng thành viên Hội đồng thành viên và đại biểu khác (nếu có). Nội dung thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm và chương trình họp. Hình thức họp trực tuyến có thể áp dụng khi cần thiết.

4. Các cuộc họp lấy ý kiến các thành viên của Hội đồng thành viên được coi là họp lệ khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Hội đồng thành viên tham dự.

Nghị quyết của Hội đồng thành viên được thông qua khi có hơn một nửa số thành viên Hội đồng thành viên tham dự biểu quyết tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì nội dung có phiếu tán thành của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc thành viên được ủy quyền chủ trì cuộc họp là nội dung được thông qua. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền bảo lưu ý kiến của mình và kiến nghị lên cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty.

Trường hợp lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thành viên bằng văn bản thì nghị quyết của Hội đồng thành viên được thông qua khi có hơn một nửa tổng số thành viên tán thành. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên Hội đồng thành viên.

5. Căn cứ nội dung và chương trình cuộc họp, khi xét thấy cần thiết, Hội đồng thành viên có quyền hoặc có trách nhiệm mời đại diện có thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự và thảo luận các vấn đề cụ thể trong chương trình họp. Đại diện các cơ quan, tổ chức được mời dự họp có quyền phát biểu ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết. Các ý kiến phát biểu của đại diện được mời dự họp được ghi đầy đủ vào biên bản cuộc họp.

6. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết, các quyết định được Hội đồng thành viên thông qua và kết luận của các cuộc họp của Hội đồng thành viên phải được ghi thành biên bản. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và tính trung thực của biên bản họp Hội đồng thành viên. Biên bản họp Hội đồng thành viên phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau:

a) Thời gian, địa điểm, mục đích, chương trình họp, danh sách thành viên dự họp; vấn đề được thảo luận và biểu quyết; tóm tắt ý kiến phát biểu của thành viên về từng vấn đề thảo luận.

b) Số phiếu biểu quyết tán thành và không tán thành đối với trường hợp không áp dụng phương thức bỏ phiếu trắng hoặc số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với trường hợp có áp dụng phương thức bỏ phiếu trắng.

c) Các quyết định được thông qua; họ tên, chữ ký của thành viên dự họp.

7. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý, điều hành trong Công ty, Công ty con do Công ty nắm 100% vốn Điều lệ, người đại diện phần vốn góp của Công ty tại các doanh nghiệp khác cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của doanh nghiệp theo quy chế thông tin do Hội đồng thành viên quy định hoặc theo nghị quyết của Hội đồng thành viên.

Người được yêu cầu cung cấp thông tin phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng thành viên, trừ trường hợp Hội đồng thành viên có quyết định khác.

8. Hội đồng thành viên sử dụng bộ máy điều hành, bộ phận giúp việc (nếu có) và con dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình.

Chi phí hoạt động của Hội đồng thành viên, kể cả tiền lương, phụ cấp và thù lao khác... được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty.

9. Trường hợp cần thiết, Hội đồng thành viên được quyền tổ chức việc lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong nước và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền Hội đồng thành viên. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại quy chế quản lý tài chính của Công ty.

10. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên có hiệu lực kể từ ngày được thông qua, hoặc hoặc từ ngày có hiệu lực ghi trong nghị quyết đó, trừ các trường hợp phải được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận.

Điều 24. Tiền lương, phụ cấp, thù lao, tiền thưởng của thành viên Hội đồng thành viên

1. Các thành viên Hội đồng thành viên hưởng chế độ tiền lương, thưởng theo năm; mức tiền lương, tiền thưởng tương ứng kết quả, hiệu quả kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động quản lý.

2. Chế độ chi trả tiền lương, tiền thưởng như sau:

a) Hàng tháng, các thành viên của Hội đồng thành viên được tạm ứng 80% của số tiền lương tạm tính tháng đó; số còn lại được chi trả sau khi quyết toán năm.

b) Tiền thưởng được chi trả cho các thành viên Hội đồng thành viên căn cứ quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng của Công ty và các quy định khác của pháp luật liên quan, trong đó 90% được chi cuối năm kế hoạch, còn lại được chi trả khi kết thúc nhiệm kỳ.

Mục 2

GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 25. Giám đốc

1. Giám đốc do Hội đồng thành viên quyết định bổ nhiệm theo phương án nhân sự đã được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận.

Giám đốc được bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm.

2. Giám đốc là người đại diện pháp luật của Công ty, điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên và Điều lệ này; chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

3. Giám đốc có thể là thành viên Hội đồng thành viên.

4. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 19 tại Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan.

5. Giám đốc có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

Điều hành thực hiện kế hoạch kinh doanh, phương án đầu tư phát triển, quyết định các vấn đề liên quan hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty; các dự án đầu tư, các hợp đồng vay, cho vay, hợp đồng mua, bán tài sản, tuyển dụng lao động; ký kết hợp đồng nhân danh Công ty... theo thẩm quyền phân cấp của Hội đồng thành viên.

Quyết định phân công nhiệm vụ cho các Phó giám đốc; Quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp hoặc ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với các chức danh khác và người lao động Công ty trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên. Tuyển dụng lao động; kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức Công ty.

b) Đề xuất Hội đồng thành viên đề trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc phê duyệt các nội dung thuộc quyền của cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty.

c) Đề xuất Hội đồng thành viên xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên Công ty.

d) Thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động các doanh nghiệp thành viên theo sự phân công của Hội đồng thành viên Công ty.

đ) Trình Hội đồng thành viên báo cáo quyết toán tài chính hàng năm; kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh. Báo cáo Hội đồng thành viên về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty; thực hiện công bố thông tin, công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

e) Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật có liên quan.

g) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan.

6. Giám đốc có các nghĩa vụ sau:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty.

c) Trung thành với lợi ích của Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà Giám đốc và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

đ) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

e) Khi Công ty không có khả năng thanh toán đủ các nghĩa vụ tài chính đến hạn phải trả thì Giám đốc phải báo cáo Hội đồng thành viên để có biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính. Trong trường hợp này, Giám đốc không được quyết định tăng tiền lương, trả tiền thưởng cho cán bộ quản lý và người lao động.

g) Trường hợp Giám đốc vi phạm Điều lệ công ty, quyết định vượt thẩm quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho Công ty và nhà nước thì phải chịu trách nhiệm cá nhân và phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

h) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan.

7. Chủ sở hữu công ty xem xét và quyết định miễn nhiệm, cách chức Giám đốc trong những trường hợp sau đây:

7.1. Giám đốc bị miễn nhiệm trong các trường hợp:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 19 tại Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan.

b) Giám đốc xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản hoặc có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác, nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền.

7.2. Giám đốc bị cách chức trong các trường hợp:

a) Công ty không bảo toàn được vốn theo quy định pháp luật.

b) Công ty không hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh hàng năm.

c) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế hành vi dân sự.

d) Quyết định vượt thẩm quyền dẫn tới hậu quả nghiêm trọng đối với Công ty.

đ) Các trường hợp khác theo quy định tại quyết định bổ nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Quan hệ giữa Hội đồng thành viên và Giám đốc trong quản lý, điều hành Công ty

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc báo cáo với Hội đồng thành viên để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Trường hợp Hội đồng thành viên không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Giám đốc có thể báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty, nhưng vẫn phải thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên.

2. Giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty cho Hội đồng thành viên (thời hạn gửi báo cáo do Hội đồng thành viên quy định); báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành theo yêu cầu của Hội đồng thành viên.

3. Giám đốc phải mời Chủ tịch Hội đồng thành viên tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các báo cáo, nội dung, đề án do Giám đốc chủ trì trình Hội đồng thành viên hoặc trình cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty quyết định theo thẩm quyền; Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc người được ủy quyền tham dự có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

4. Trường hợp Giám đốc không là thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc được mời tham gia cuộc họp của Hội đồng thành viên và được quyền phát biểu ý kiến, nhưng không được quyền biểu quyết.

5. Hội đồng thành viên, Giám đốc công ty xây dựng, Chủ tịch Hội đồng thành viên ký ban hành quy chế về quy trình, thủ tục liên quan, mối quan hệ trong hoạt động:

a) Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản; thông báo kết quả họp do Chủ tịch Hội đồng thành viên chủ trì, Giám đốc chủ trì, thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên; quyết định của Giám đốc.

b) Các trường hợp, các vấn đề Giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng thành viên để xin ý kiến về những nội dung quan trọng, cấp bách thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên.

c) Thẻ thức Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin theo yêu cầu của Hội đồng thành viên.

d) Các nội dung khác của Hội đồng thành viên, Giám đốc thống nhất cần thiết phải quy định.

Điều 27. Hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan

Thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Kiểm soát viên công ty:

1. Không được để vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh kế toán trưởng, thủ quỹ của Công ty.

2. Báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty về các hợp đồng kinh tế, dân sự của Công ty với những người có liên quan nêu tại điểm a Khoản 1 Điều này. Trường hợp phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa ký kết thì có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc không được ký kết hợp đồng đó; nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu và thành viên Hội đồng thành viên có liên quan, Giám đốc phải bồi thường thiệt hại cho Công ty và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Các trường hợp khác thực hiện theo Điều 86 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và quyết định của Chủ sở hữu công ty.

Điều 28. Phó giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc

1. Phó giám đốc giúp Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền. Việc ủy quyền có liên quan đến sử dụng con dấu của Công ty đều phải thể hiện bằng văn bản.

a) Hội đồng thành viên quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật Phó giám đốc theo đề nghị của Giám đốc Công ty sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan đại diện Chủ sở hữu; Phó giám đốc được bổ nhiệm với thời hạn tối đa không quá 5 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại phù hợp quy định của pháp luật có liên quan.

b) Công ty có tối đa không quá 3 (ba) Phó giám đốc do Hội đồng thành viên quyết định phù hợp quy mô, đặc điểm sản xuất, kinh doanh của Công ty và theo đề nghị của Giám đốc.

2. Kế toán trưởng do Hội đồng thành viên quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Giám đốc; Kế toán trưởng được bổ nhiệm với thời hạn không quá 5 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Kế toán trưởng có tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ theo phân công của Giám đốc phù hợp với quy định của pháp luật về tài chính, kế toán và quy định pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Hội đồng thành viên và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

3. Bộ máy giúp việc gồm: Văn phòng, các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc Hội đồng thành viên, Giám đốc quản lý, điều hành Công ty, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu đối với các doanh nghiệp khác.

Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy chế hoạt động, phối hợp của bộ máy giúp việc do Giám đốc quyết định sau khi được Hội đồng thành viên chấp thuận.

4. Chế độ lương, các khoản phụ cấp, tiền thưởng của Phó giám đốc, Kế toán trưởng, bộ máy giúp việc thực hiện theo quy định của Công ty và theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 29. Đơn vị trực thuộc

1. Đơn vị hạch toán phụ thuộc là đơn vị không có vốn và tài sản riêng; toàn bộ vốn, tài sản của đơn vị hạch toán phụ thuộc được hạch toán kế toán tập trung tại Công ty và thuộc sở hữu của Công ty. Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty được ký kết các hợp đồng kinh tế, thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính, tổ chức và nhân sự theo phân cấp của Công ty quy định trong Điều lệ hoặc quy chế của đơn vị hạch toán phụ thuộc do Giám đốc xây dựng và trình Hội đồng thành viên phê duyệt. Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

2. Văn phòng đại diện, chi nhánh và các địa điểm kinh doanh hoạt động theo quy chế do Hội đồng thành viên phê duyệt và Giám đốc ký ban hành phù hợp với quy định pháp luật có liên quan. Trong quá trình hoạt động, Hội đồng thành viên quyết định hoặc phê duyệt việc thành lập mới hoặc chấm dứt hoạt động các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh phù hợp với quy định của Điều lệ này và các quy định của pháp luật.

3. Hội đồng thành viên có thể thành lập Ban kiểm soát nội bộ để giúp Hội đồng thành viên kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý điều hành trong Công ty, phát hiện báo cáo với Hội đồng thành viên, Giám đốc kịp thời có biện pháp ngăn ngừa, hạn chế, khắc phục các sai sót, rủi ro trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn, điều kiện, tiền lương, tiền thưởng, các vấn đề khác có liên quan của Ban kiểm soát nội bộ theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ do Hội đồng thành viên ban hành.

Mục 3 KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 30. Kiểm soát viên do Cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm.

a) Nhiệm kỳ Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tục tại công ty.

b) Tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ làm việc, quyền, trách nhiệm của Kiểm soát viên thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và quy định tại quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ ban hành kèm theo Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên được xác định trên cơ sở mức độ hoàn thành nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty; Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên do Cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, chi trả.

Mục 4

NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 31. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý Công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu người lao động Công ty.
2. Tổ chức Công đoàn Công ty.
3. Ban Thanh tra nhân dân.
4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 32. Nội dung tham gia quản lý của người lao động

1. Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động.

b) Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết.

c) Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động.

d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi Công ty.

đ) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành Công ty khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật.

e) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Tập thể người lao động trong Công ty có quyền tham gia giám sát:

a) Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động.

b) Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của Công ty; thực hiện thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động.

c) Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp.

d) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng, kỷ luật hàng năm; kết luận của Thanh tra, Kiểm toán và thực hiện các kiến nghị của Thanh tra, Kiểm toán liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động.

đ) Thực hiện các nội dung của quy chế dân chủ tại nơi làm việc của Công ty.

3. Hàng năm Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Hội đồng thành viên đã thông qua; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4. Quan hệ giữa Công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động. Giám đốc lập kế hoạch đề Hội đồng thành viên thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong Công ty cũng như mối quan hệ giữa Công ty với tổ chức Công đoàn của người lao động.

Chương V

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 33. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của Công ty quy định tại Điều 5 Điều lệ này. Việc đầu tư bổ sung vốn điều lệ thực hiện theo quy định tại Mục 2, Chương II Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại Luật Doanh nghiệp số 69/2014/QH13 và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Việc điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định.

3. Trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ, Công ty phải công bố vốn điều lệ mới và làm thủ tục điều chỉnh lại mức vốn điều lệ trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bằng mức vốn thực tế đã đầu tư của chủ sở hữu theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 34. Quản lý tài chính công ty

Quản lý tài chính của Công ty thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính Công ty do cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành phù hợp với quy định có liên quan của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Công ty, trong đó có hoạt động đầu tư vốn ra ngoài Công ty; quyền, trách nhiệm của Công ty khi đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác; cơ chế quản lý, quyền, trách nhiệm, thù lao, tiền lương, thưởng, quyền lợi và tiêu chuẩn Người đại diện của Công ty tại doanh nghiệp khác.

2. Quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh, trong đó có quy định về phân phối thu nhập, sử dụng các quỹ.

3. Kế hoạch tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán.

4. Những nội dung khác có liên quan.

Chương VI

TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY

Điều 35. Tổ chức lại công ty

Các hình thức, điều kiện, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 36. Chuyển đổi sở hữu công ty

Cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty quyết định việc chuyển đổi Công ty thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 37. Tạm ngừng kinh doanh

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty quyết định việc tạm ngừng kinh doanh của Công ty theo đề nghị của Hội đồng thành viên; Quyết định tạm ngừng kinh doanh của cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty phải được lập thành văn bản.

2. Công ty tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh theo quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty phù hợp với Điều 206 của Luật Doanh nghiệp, Điều 23 của Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, pháp luật về thành lập doanh nghiệp, pháp luật về thuế và pháp luật có liên quan.

Điều 38. Giải thể công ty

Việc giải thể Công ty thực hiện theo quy định từ Điều 24 đến Điều 31 của Nghị định số 172/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty con của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và pháp luật có liên quan.

Điều 39. Phá sản công ty

Việc phá sản công ty được thực hiện theo quy định của Luật Phá sản.

Chương VII CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 40. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Giám đốc có trách nhiệm gửi Hội đồng thành viên những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng quý:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty.
- b) Báo cáo tài chính.
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty và các báo cáo khác theo quy định.

2. Thành viên Hội đồng thành viên có quyền yêu cầu Giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên.

3. Giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Công ty.

Điều 41. Báo cáo và thông tin cho cơ quan đại diện chủ sở hữu

1. Hội đồng thành viên lập và gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty những tài liệu sau đây:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính của công ty.
- b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng thành viên; của từng thành viên Hội đồng thành viên về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền hoặc ghi tại quyết định bổ nhiệm (nếu có).
- c) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

2. Kiểm soát viên trình cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty:

a) Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cân trọng của Hội đồng thành viên, Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty.

b) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh.

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty trong từng trường hợp.

Điều 42. Công khai thông tin.

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty quyết định và chịu trách nhiệm việc công khai thông tin ra bên ngoài của Công ty. Bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của Công ty chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được người đại diện theo pháp luật của công ty ủy quyền.

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin, công bố thông tin thực hiện theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020, Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021, Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015, quy chế công bố thông tin của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, người đại diện theo pháp luật của Công ty là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

Chương VIII

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 43. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

Cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. Hội đồng thành viên có quyền kiến nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

Điều 44. Quản lý con dấu của Công ty

1. Hội đồng thành viên quyết định thông qua con dấu chính thức của công ty. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng thành viên, Giám đốc quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

Điều 45. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

**Chương IX
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 46. Hiệu lực thi hành**

Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt.

Điều 47. Phạm vi thi hành

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu, Công ty, các đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ này.
2. Các quy chế nội bộ của Công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ.
3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được quy định tại Điều lệ, hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ, thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



Phụ lục
DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC CÔNG TY TRÁCH NHIỆM
HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ
THỦY LỢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm Quyết định số: 4492/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

1. Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khai thác Dịch vụ Thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh - Xí nghiệp Quản lý Khai thác Công trình Thủy lợi Củ Chi.
2. Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khai thác Dịch vụ Thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh - Xí nghiệp Quản lý Khai thác Công trình Thủy lợi Hóc Môn - Bình Chánh.
3. Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khai thác Dịch vụ Thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh - Xí nghiệp Quản lý Khai thác Công trình Thủy lợi Thủ Đức.
4. Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khai thác Dịch vụ Thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh - Xí nghiệp Quản lý Khai thác Công trình Thủy lợi Nam Rạch Tra.
5. Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khai thác Dịch vụ Thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh - Xí nghiệp Dịch vụ Nông nghiệp.
6. Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khai thác Dịch vụ Thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh - Xí nghiệp Cấp nước.
7. Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khai thác Dịch vụ Thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh - Xí nghiệp Xây lắp công trình.
8. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khai thác Dịch vụ Thủy lợi Thành phố Hồ Chí Minh.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ